TUẦN 25

Tiếng Việt( Tăng)

**Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đúng các từ trái ngược nhau theo từ gợi ý . Biết đặt câu để phân biệt hai từ có nghĩa trái ngược nhau vừa tìm được trong bài tập.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu theo mẫu.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - Từ trái ngược là gì ?  - Tìm 1 số ví dụ minh họa  - GV chốt: béo- gầy; dài- ngắn, tròn – vuông.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Tìm trong đoạn văn sau có những cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.  Giá sách được bài trí so le: ngăn ca, ngăn thấp, ngăn rộng, ngăn hẹp. Những cuốn sách dày, mỏng đứng cạnh nhau. Trên cùng là hai bức tranh một lớn, một bé. Nhưng tất cả đều hài hòa, gọn gàng, đẹp mắt.  - GV nhận xét. | - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  - Từ trái ngược là những từ có nghĩa trái ngược nhau.  - HS thực hiện.cao - thấp; lớn – bé….  - HS đọc đề bài.  - HĐ nhóm bốn tìm từ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  Trong đoạn văn, những cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau là:  cao - thấp  rộng - hẹp  dày - mỏng  lớn – bé |

**Bài 2**. Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ sau:Tròn, nóng, lớn, cao, tươi, chín

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng .  **Bài 3:** Sử dụng 2 - 3 cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau ở bài tập 2 để đặt câu nói về đặc điểm khác nhau: a. Giữa các đồ dùng trong nhà.  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi đặt câu. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo kết quả.  tròn - méo  lớn - bé  nóng - lạnh  cao - thấp  tươi- héo  chín – xanh  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo. a. Giữa các đồ dùng trong nhà.  Cốc uống nước thì lớn cốc uống trà thì bé. Đôi dép của anh thì to còn của em thì nhỏ  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên  Trời hôm qua thì nóng còn hôm nay thì lạnh  Cây dừa thì cao còn cây chanh thì thấp. |

- GV nhận xét.

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Thế nào là các từ có nghĩa trái ngược nhau gì ?

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiếng Việt ( Tăng)

**Luyện tập câu hỏi bằng gì ? Mở rộng vốn từ về nông thôn**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về nông thôn.

- Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?

**2.Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi “*Truyền điện*”: Giáo viên cho học sinh truyền điện nêu tên một số vùng quê nông thôn mà em biết.  - GV nhận xét.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Hãy kể tên các sự vật và công việc ở nông thôn.  - GV nhận xét.  **Bài 2**. **Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “Bằng gì ?”**  a) Nhà ở vùng này phần nhiều làmbằng gỗ xoan.  b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.  c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét.  **Bài 3:** | - Học sinh tham gia chơi.  - HĐ nhóm bốn tìm từ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  Thường thấy ở nông thôn :  Sự vật : nhà xây, nhà lá, cày, bừa, cuốc, ruộng vườn, lưỡi hái, lưỡi liềm, cây mạ, cây lúa, cây ngô, cây khoai, cây đa, giếng nước, vườn cau, ao cá, quang gánh, máy xay xát, máy gặt đập, sông máng, cống ngăn,…  Công việc : cày, cấy, chăm bón lúa, gặt lúa, trồng ngô, trồng khoai, trồng đỗ, cắt rạ, phơi rơm, xay lúa, giã gạo, tát nước đắp bờ, chăn trâu, cắt cỏ, gánh gạo, …  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo.  a) Nhà ở vùng này phần nhiều làm**bằng gỗ xoan.**  b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo **bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.**  c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc **bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.** |

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Nêu các vùng nông thôn mà em biết, nêu những sự việc và công việc của con người nơi đó ?

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập viết thư gửi người thân**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được bức thư cho người thân theo đề 2; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư

**2.Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sử

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức nghe hát: ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  **2. Luyện tập**  **Đề bài: Viết một bức thư gửi người thân ( ông, bà,cô, dì, chú, bác, cậu,…) kể về thay đổi gần đây ở địa phương em.**  **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**  − GV mời HS đọc trước lớp YC của bài.  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi để viết thư theo yêu cầu.  **2. 2. Viết đoạn văn**  - GV yêu cầu viết vào vở ô li  - GV theo dõi các em viết bài.  **2.3. Đọc đoạn văn trước lớp**  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời 1 số HS đọc thư của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét.  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét, sửa lỗi chung HS thường mắc ( VD: lỗi chính tả, lỗi trình bày,…)  **3. Vận dụng**  - GV có thể tổ chức cho HS trược tiếp trò chuyện về kết quả tiết học viết thư hôm nay. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - 1-3 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thảo luận.  - HS viết vào vở ôli  - HS đọc và chữa bài cho nhau theo nhóm 4.  - 1 vài HS đọc bài của mình trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS nộp bài để GV kiểm tra đánh giá.  - Vài cặp HS hỏi đáp trực tiếp trước lớp. |

Thư tham khảo

Hải Dương, ngày 28 tháng 2 năm 2022

Dì yêu quý của cháu!

Dì có khỏe không ạ? Chủ nhật vừa qua, cháu cùng bố mẹ về thăm quê ngoại. Cháu vui lắm dì ạ, cháu vội viết thư kể cho dì nghe đây.

Quê ngoại mình dạo này đẹp lắm dì ạ. Đi qua khỏi cánh đồng rộng mênh mông, lúa xanh mướt mới về đến làng mình ạ. Con đường làng cũng được rải nhựa phẳng lì, chẳng khác gì ở thành phố. Hai bên đường, những khóm hoa thạch thảo, hoa mười giờ khoe sắc trong nắng. Các khu vườn cây cối tốt tươi được bao quanh bởi những bức tường cao màu trắng tinh tươm. Quê ngoại mình bây giờ đã thay đổi nhiều lắm so với mấy năm trước dì ạ.

Dì ơi, cháu còn nhiều chuyện hay lắm, cháu sẽ kể trong những thư sau dì nhé. Cháu kính chúc dì luôn mạnh khỏe ạ.

Cháu chào dì ạ

Cháu Bình An.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………